

***Mục tiêu:** - Biết cộng, trừ số thập phân.
 - Tính giá trị của biểu thức số tìm thành phần chưa biết của phép tính .
 - Vận dụng tính chất của phép cộng, trừ để tính bằng cách thuận tiện nhất .
***Cách tiến hành:**

<p>Bài 1: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS đặt tính và tính với phần a,b. - GV nhận xét , kết luận</p> <p>Bài 2: HĐ nhóm - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS làm bài. - Yêu cầu HS nêu lại cách tìm thành phần trong phép tính</p> <p>Bài 3: HĐ cá nhân - GV yêu cầu HS đọc và nêu đề bài. - GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét, kết luận</p> <p>Bài 4:(M3,4) - Cho HS đọc bài tóm tắt bài toán sau đó giải và chia sẻ trước lớp</p>	<p>- Tính - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả a) $605,26 + 217,3 = 822,56$. b) $800,56 - 384,48 = 416,08$. c) $16,39 + 5,25 - 10,3 = 21,64 - 10,3$ $= 11,34$</p> <p>- Tìm x - HS làm bài, trao đổi vở cho nhau để kiểm tra sau đó chia sẻ trước lớp. a) $x - 5,2 = 1,9 + 3,8$ $x = 5,2 + 5,7$ $x = 10,9$ b) $x + 2,7 = 8,7 + 4,9$ $x + 2,7 = 13,6$ $x = 13,6 - 2,7$ $x = 10,9$</p> <p>- Tính bằng cách thuận tiện nhất - HS cả lớp làm bài vào vở , chia sẻ a) $12,45 + 6,98 + 7,55$ $= (12,45 + 7,55) + 6,98$ $= 20 + 6,98$ $= 26,98$ b) $42,37 - 28,73 - 11,27$ $= 42,37 - (28,73 + 11,27)$ $= 42,37 - 40$ $= 2,37$</p> <p>- HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên <i>Bài giải</i> <i>Quãng đường người đi xe đạp đi trong giờ thứ hai là:</i> $13,25 - 1,5 = 11,76(km)$ <i>Quãng đường người đi xe đạp đi trong hai giờ đầu là:</i> $13,25 + 11,75 = 25(km)$ <i>Quãng đường người đi xe đạp đi trong</i></p>
--	---

<p>Bài 5:(M4) - HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi giải</p>	<p style="text-align: center;"><i>giờ thứ ba là:</i> $36 - 25 = 11(km)$ <i>Đáp số: 11 km</i></p> <p>- HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số thứ ba là: $8 - 4,7 = 3,3$ Số thứ nhất là: $8 - 5,5 = 2,5$ Số thứ hai là: $5,5 - 3,3 = 2,2$</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>- Cho HS chốt lại những phần chính trong tiết dạy.</p>	<p>- Học sinh nêu.</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</p>	
<p>- Cho HS vận dụng làm bài sau: <i>Tìm x</i> $X + 5,34 = 14,7 - 4,56$</p>	<p>- HS làm bài</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Luyện từ và câu
QUAN HỆ TỪ

I. MỤC TIÊU

1. *Kiến thức:* - Bước đầu nắm được khái niệm Quan hệ từ (ND ghi nhớ) .
- Nhận biết được quan hệ từ trong các câu văn (BT1 mục III) ; xác định được cặp qua hệ từ và tác dụng của nó trong câu (BT2) biết đặt câu với quan hệ từ (BT3) .

2. *Kĩ năng:* Rèn kĩ năng xác định được quan hệ từ trong câu cũng như biết đặt câu với quan hệ từ.

3. *Thái độ:* Dùng quan hệ từ chính xác khi nói và viết.

* HS (M3,4) đặt được câu với quan hệ từ nêu ở BT3 .

4. *Năng lực:*

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Sách giáo khoa, Bảng lớp viết sẵn các câu văn ở phần nhận xét

- Học sinh: Vở viết

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: <i>Truyền điện</i> - Nội dung: Nêu những đại từ xưng hô thường dùng - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng : <i>Quan hệ từ</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa và vở viết
2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i> - Bước đầu nắm được khái niệm Quan hệ từ (ND ghi nhớ)	
* <i>Cách tiến hành:</i>	
<p>Bài 1: HĐ cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu và nội dung bài - Yêu cầu HS làm việc theo cặp - Từ in đậm nói những từ ngữ nào trong câu - Từ in đậm biểu thị mối quan hệ gì? - Gọi HS trả lời - GV nhận xét KL <p>a) Rừng say ngậy và ấm nóng.</p> <p>b) Tiếng hát dịu dặt của hoạ mi...</p> <p>c) Không đơm đặc như hoa đào nhưng cành mai...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ từ là gì? - Quan hệ từ có tác dụng gì? <p>Bài 2: HĐ cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách tiến hành như bài 1 - Gọi HS trả lời GV ghi bảng <p>- KL: Nhiều khi các từ ngữ trong câu được nối với nhau không phải bằng một quan hệ từ mà bằng một cặp từ chỉ quan hệ từ nhằm diễn tả những quan hệ nhất định về nghĩa giữa các bộ phận câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Ghi nhớ</i> - HS đọc ghi nhớ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS trao đổi thảo luận - HS nối tiếp nhau trả lời <p>a) <i>và</i> nói <i>xay ngậy</i> với <i>ấm nóng</i> (quan hệ liên hợp)</p> <p>b) <i>của</i> nói <i>tiếng hát dịu dặt</i>....(quan hệ sở hữu)</p> <p>c) <i>như</i> nói <i>không đơm đặc</i> với <i>hoa đào</i> (quan hệ so sánh)</p> <p>- <i>nhưng</i> nói <i>câu văn sau</i> với <i>câu văn trước</i> (quan hệ tương phản)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời <p>- HS thực hiện theo yêu cầu</p> <p>a) <i>Nếu ...thì...:</i> biểu thị quan hệ điều kiện giả thiết.</p> <p>b) <i>Tuy...nhưng...:</i> biểu thị quan hệ tương phản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc ghi nhớ
3. HĐ thực hành: (15 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i> - Nhận biết được quan hệ từ trong các câu văn (BT1 mục III) ; xác	

định được cặp qua hệ từ và tác dụng của nó trong câu (BT2) biết đặt câu với quan hệ từ (BT3) .

- HS (M3,4) đặt được câu với quan hệ từ nêu ở BT3 .

**Cách tiến hành:*

<p>Bài 1: HD cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc nội dung yêu cầu bài - Yêu cầu HS tự làm bài, trao đổi vở để kiểm tra chéo, chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét chữa bài <p>Bài 2: HD cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm tương tự bài 1 - GV kết luận lời giải đúng <p>Bài 3:(M3,4) : HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự làm bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS làm vào vở, trao đổi bài để kiểm tra chéo, 1 HS lên bảng làm, chia sẻ trước lớp a, và nói <i>Chim, Mây, Nước với Hoa.</i> <i>của nỗi tiếng hát kì diệu với Hoa Mi.</i> rằng nói <i>cho</i> với bộ phận câu đứng sau. b, và nói <i>to với nặng.</i> như nói <i>roi xuống</i> với <i>ai ném đá.</i> c, với <i>ngồi</i> với <i>ông nội</i> <i>về</i> nói <i>giảng</i> với <i>từng loài cây.</i> - HS làm bài. Đáp án a) Vì mọi người tích cực trồng cây nên quê hương em có nhiều cánh rừng xanh mát - Vì...nên...: biểu thị quan hệ nhân quả b) Tuy...nhưng...: biểu thị quan hệ tương phản - HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài, báo cáo giáo viên. + <i>Em và An là đôi bạn thân.</i> + <i>Em học giỏi văn nhưng em trai em lại học giỏi toán.</i> + <i>Cái áo của tôi còn mới nguyên.</i>
<p>4. Hoạt động ứng dụng:(2phút)</p>	
<p>- Đặt câu với mỗi quan hệ từ sau: <i>để, do, bằng.</i></p>	<p>- HS đặt câu</p>
<p>5. Hoạt động sáng tạo:(1phút)</p>	
<p>- Về nhà viết một đoạn văn ngắn nói về tình bạn trong đó có sử dụng quan hệ từ.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 16 tháng 11 năm 2018

Tập làm văn

LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN

I. MỤC TIÊU

1. *Kiến thức*: Củng cố kiến thức về cách viết đơn. Chọn nội dung viết phù hợp với địa phương.

2. *Kỹ năng*: Viết được lá đơn (Kiến nghị) đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng, nêu được lý do kiến nghị, thể hiện đầy đủ ND cần thiết.

3. *Thái độ*: Nghiêm túc luyện tập viết đơn.

* GDKNS: Ra quyết định. Đảm nhận trách nhiệm với cộng đồng.

* GDBVMT: GD HS có ý thức BVMT trong cả hai đề bài.

4. *Năng lực*:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II - CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng dạy học

- GV: + Bảng phụ viết sẵn các yêu cầu trong mẫu đơn.

+ Phiếu học tập có in sẵn mẫu đơn đủ dùng cho HS

- HS : SGK, vở viết

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	
- Kiểm tra, chấm bài của HS viết bài văn tả cảnh chưa đạt phải về nhà viết lại - Nhận xét bài làm của HS - <i>Giới thiệu bài</i> : Nêu yêu cầu nội dung bài	- HS thực hiện - HS nghe - HS nghe và thực hiện
2. Hoạt động thực hành:(28 phút) * <i>Mục tiêu</i> : - Củng cố kiến thức về cách viết đơn. - Viết được lá đơn (Kiến nghị) đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng, nêu được lý do kiến nghị, thể hiện đầy đủ ND cần thiết. * <i>Cách tiến hành</i> : Cá nhân => Nhóm đôi => Cả lớp	
- Gọi HS đọc đề - Cho HS quan sát tranh minh họa 2 đề bài và mô tả lại những gì vẽ trong tranh.	- HS đọc đề + Tranh 1: Vẽ cảnh gió bão ở một khu phố, có rất nhiều cành cây to gãy, gần sát vào đường dây điện, rất nguy hiểm + Tranh 2: Vẽ cảnh bà con đang rất sợ hãi khi chứng kiến cảnh dùng thuốc nổ đánh cá làm chết cả cá con và ô nhiễm

<ul style="list-style-type: none"> - Trước tình trạng mà hai bức tranh mô tả. Em hãy giúp bác trưởng thôn làm đơn kiến nghị để các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết. * <i>Xây dựng mẫu đơn</i> - Hãy nêu những quy định bắt buộc khi viết đơn - GV ghi bảng ý kiến HS phát biểu - Theo em tên của đơn là gì? - Nơi nhận đơn em viết những gì? - Người viết đơn ở đây là ai? - Em là người viết đơn tại sao không viết tên em - Phần lí do bài viết em nên viết những gì? - Em hãy nêu lí do viết đơn cho 1 trong 2 đề trên? * <i>Thực hành viết đơn</i> - Treo bảng phụ có ghi sẵn mẫu đơn hoặc phát mẫu đơn in sẵn - GV có thể gợi ý: - Gọi HS trình bày đơn - Nhận xét 	<p>môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi viết đơn phải trình bày đúng quy định: Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên của đơn. nơi nhận đơn, tên của người viết, chức vụ, lí do viết đơn, chữ kí của người viết đơn. + Đơn kiến nghị, hay đơn đề nghị. + Kính gửi: Công ti cây xanh xã ... UBND xã + Người viết đơn phải là bác tổ trưởng dân phố... + Em chỉ là người viết hộ cho bác trưởng thôn. + Phần lí do viết đơn phải viết đầy đủ rõ ràng về tình hình thực tế, những tác động xấu đã, đang, và sẽ xảy ra đối với con người và môi trường sống ở đây và hướng giải quyết. - 2 HS nối tiếp nhau trình bày. - HS làm bài - 3 HS trình bày
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Vừa rồi các em học bài gì? - Giáo viên nhận xét tiết học tuyên dương học sinh tích cực. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phát biểu. - Lắng nghe.
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà viết một lá đơn kiến nghị về việc đổ rác thải bừa bãi xuống ao, hồ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán

NHÂN MỘT SỐ THẬP PHẦN VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** - Biết nhân một số thập phân với một số tự nhiên.
- Biết giải bài toán có phép nhân một số một số thập phân với một số tự nhiên .
- Kỹ năng:** Rèn kỹ năng nhân một số thập phân với một số tự nhiên và giải bài toán có liên quan.
- Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.
*HS cả lớp làm được bài 1, bài 3.
- Năng lực:**
 - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
 - Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ...
- HS : SGK, bảng con, vở...

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò												
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)													
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Điền nhanh, điền đúng" vào ô trống: <table border="1" data-bbox="256 1192 685 1318"><tr><td>SH</td><td>37,5</td><td></td><td>45,7</td></tr><tr><td>SH</td><td>56,2</td><td>26,15</td><td></td></tr><tr><td>T</td><td></td><td>45,63</td><td>175,4</td></tr></table>	SH	37,5		45,7	SH	56,2	26,15		T		45,63	175,4	- HS chia thành 2 đội chơi, mỗi đội 3 bạn thi tiếp sức. Đội nào đúng và nhanh hơn thì chiến thắng.
SH	37,5		45,7										
SH	56,2	26,15											
T		45,63	175,4										
- GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS nghe - HS ghi vở												
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)													
*Mục tiêu: Biết nhân một số thập phân với một số tự nhiên. *Cách tiến hành:Cá nhân=> Nhóm=> Cả lớp													
+ Ví dụ 1: * Hình thành phép nhân - GV vẽ lên bảng và nêu bài toán - Ví dụ : Hình tam giác ABC có ba cạnh dài bằng nhau, mỗi cạnh dài 1,2m. Tính chu vi của hình tam giác đó. - GV yêu cầu HS nêu cách tính chu vi của hình tam giác ABC. - GV : 3 cạnh của hình tam giác BC có gì đặc biệt ?	- HS nghe và nêu lại bài toán ví dụ. - HS : Chu vi của hình tam giác ABC bằng tổng độ dài 3 cạnh : $1,2m + 1,2m + 1,2m$ - 3 cạnh của tam giác ABC đều bằng 1,2m - HS thảo luận. - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi												

<p>* <i>Tìm kết quả</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS cả lớp trao đổi, suy nghĩ để tìm kết quả $1,2m \times 3$. - GV yêu cầu HS nêu cách tính của mình. - GV nghe HS trình bày và viết cách làm lên bảng như phần bài học trong SGK. <p>- Vậy $1,2m \times 3$ bằng bao nhiêu mét ?</p> <p>- Em hãy so sánh $1,2m \times 3$ ở cả hai cách tính.</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện lại phép tính $1,2 \times 3$ theo cách đặt tính.</p> <p>- GV yêu cầu HS so sánh 2 phép nhân.</p> $\begin{array}{r} 12 \\ \times 3 \\ \hline 36 \end{array} \quad \text{và} \quad \begin{array}{r} 1,2 \\ \times 3 \\ \hline 3,6 \end{array}$ <p>- Nêu điểm giống và khác nhau ở 2 phép nhân này.</p> <p>+ <i>Ví dụ 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu ví dụ: Đặt tính và tính $0,46 \times 12$. - GV gọi HS nhận xét bạn làm bài trên bảng. - GV yêu cầu HS tính đúng nêu cách tính của mình. - GV nhận xét cách tính của HS. <p>+ <i>Ghi nhớ</i></p>	<p>và nhận xét.</p> $1,2m = 12dm$ $\begin{array}{r} 12 \\ \times 3 \\ \hline 36dm \end{array}$ <p>$36dm = 3,6m$</p> <p>Vậy $1,2 \times 3 = 3,6 (m)$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách đặt tính cũng cho kết quả $1,2 \times 3 = 3,6 (m)$ - HS cả lớp cùng thực hiện. <p>- HS so sánh, sau đó 1 HS nêu trước lớp,</p> <p>- HS cả lớp theo dõi và nhận xét :</p> <p>* Giống nhau về đặt tính, thực hiện tính.</p> <p>* Khác nhau ở chỗ một phép tính có dấu phẩy còn một phép tính không có.</p> <p>- 2 HS lên bảng thực hiện phép nhân, HS cả lớp thực hiện phép nhân vào giấy nháp.</p> <p>- HS nhận xét bạn tính đúng/sai. Nếu sai thì sửa lại cho đúng.</p> <p>- 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.</p>
<p>3. HĐ thực hành: (15 phút)</p> <p>*<i>Mục tiêu:</i>- Biết giải bài toán có phép nhân một số một số thập phân với một số tự nhiên .</p> <p>- HS cả lớp làm được bài 1, bài 3.</p> <p>*<i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài và hỏi: - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ? - GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét, kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Bài tập yêu cầu chúng ta đặt tính và tính. - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả <p>Kết quả:</p> <p>a) 17,5 ; b) 20,90 ; c) 2,048 ; d) 102,0</p>

<p>Bài 3: HD cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài toán - GV yêu cầu HS tự làm bài, trao đổi thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp - GV chữa bài cho HS <p>Bài 2:(M3,4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm và chia sẻ trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc trước lớp, HS cả lớp theo dõi - HS làm bài chia sẻ trong nhóm, cả lớp <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">Trong 4 giờ ô tô đi được là: $42,6 \times 4 = 170,4$ (km) Đáp số: 170,4 km</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm và báo cáo giáo viên <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>3,18</td> <td>8,07</td> <td>2,389</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>3</td> <td>5</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>9,54</td> <td>40,35</td> <td>23,89</td> </tr> </table>	Thừa số	3,18	8,07	2,389	Thừa số	3	5	10	Tích	9,54	40,35	23,89
Thừa số	3,18	8,07	2,389										
Thừa số	3	5	10										
Tích	9,54	40,35	23,89										
<p>4. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</p>													
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: <i>Biết thanh sắt dài 1dm cân nặng 0,75kg. Hỏi một thanh sắt loại đó dài 1,6m cân nặng bao nhiêu ki- lô- gam?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài 												
<p>5. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>													
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tự đặt các đề toán trong đó có sử dụng các phép tính nhân một số thập phân với một số tự nhiên để làm? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện 												

Đạo đức
THỰC HÀNH GIỮA KÌ I

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:* Giúp HS củng cố kiến thức các bài từ bài 1 đến bài 5, biết áp dụng trong thực tế những kiến thức đã học.
- Kĩ năng:* Có trách nhiệm với việc là của mình, có thái độ tự giác trong công việc, biết ơn tổ tiên, tôn trọng bạn bè...
- Thái độ:* Có thái độ tự giác trong học tập. Thực hiện chăm chỉ học tập hằng ngày, biết nhắc bạn bè chăm chỉ học tập hằng ngày.
- Năng lực:* **Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Phiếu học tập.
- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
---------------------------	--------------------------

1. Hoạt động khởi động:(5 phút)					
- Cho HS hát - Yêu cầu HS nêu phần ghi nhớ bài 5. - Giới thiệu bài: GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học - Ghi bảng	- HS hát - HS nêu - HS ghi vở				
2. Hoạt động thực hành:(25 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Củng cố kiến thức các bài từ bài 1 đến bài 5, biết áp dụng trong thực tế những kiến thức đã học. * <i>Cách tiến hành:</i>					
Hoạt động 1: Làm việc theo nhóm * <i>Bài tập 1:</i> Hãy ghi những việc làm của HS lớp 5 nên làm và những việc không nên làm theo hai cột dưới đây: <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>Nên làm</td> <td>Không nên làm</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">...</td> <td style="text-align: center;">...</td> </tr> </table>	Nên làm	Không nên làm	- HS thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV. - Đại diện một số nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
Nên làm	Không nên làm				
...	...				
- GV phát phiếu học tập, cho HS thảo luận nhóm 4. - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. Hoạt động 2: Làm việc cá nhân * <i>Bài tập 2:</i> Hãy ghi lại một việc làm có trách nhiệm của em? - GV nhận xét. Hoạt động 3: Làm việc theo cặp * <i>Bài tập 3:</i> Hãy ghi lại một thành công trong học tập, lao động do sự cố gắng, quyết tâm của bản thân? - GV cho HS ghi lại rồi trao đổi với bạn. - Cả lớp và GV nhận xét.	- HS làm bài ra nháp. - HS trình bày. - HS khác nhận xét. - HS làm rồi trao đổi với bạn. - HS trình bày trước lớp.				
3. Hoạt động ứng dụng:(3phút)					
- Em học được điều gì qua bài học này?	- HS nêu				
4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)					
- Suy tâm những câu ca dao, tục ngữ nói về sự thành công nhờ sự cố gắng, nỗ lực của bản thân,	- HS nghe và thực hiện				

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

Khoa học
ÔN TẬP CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

I. MỤC TIÊU